

Bản án: 36/2019/DS-ST

Ngày: 28/6/2019

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Lý
2. Bà Hà Thị Kim Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thành Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K**

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Văn Châu**. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Thanh Phong** - Giám đốc phòng giao dịch H (theo văn bản ủy quyền số 34/UQ-CNKG ngày 19/4/2019). (Ông Phong có mặt)

2. **Bị đơn: Ông Đặng Minh H**, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Bà **Huỳnh Kim S**, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa , nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K trình bày:

Vào ngày 12/01/2010, vợ chồng bà Huỳnh Kim S và ông Đặng Minh H ký kết với ngân hàng TMCP K tại Phòng giao dịch H/ chi nhánh K để vay số tiền 80.000.000đ. Mục đích vay sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày giải ngân (13/01/2010), ngày đến hạn thanh toán là 12/01/2010. Lãi suất 1,6%/

tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, hình thức thanh toán 06 tháng trả 01 lần và vốn vay được trả vào ngày đáo hạn hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh K, diện tích 15.000m², mục đích sử dụng trồng lúa, thửa đất số 39, tờ bản đồ số 03, theo GCNQSDĐ số AB597079 do UBND huyện H cấp ngày 31/7/2006. Việc bảo đảm được lập thành hợp đồng thế chấp số LT0180/HĐTC ngày 12/01/2010; được UBND thị trấn H chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất ngày cùng ngày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà S và ông H đã vi phạm hợp đồng. Tính đến thời điểm xét xử (ngày 28/6/2019), bà S, ông H còn nợ ngân hàng các khoản tiền như sau:

- + Tiền nợ gốc: 80.000.000đ.
- + Tiền lãi quá hạn: 160.899.560đ
- Tổng cộng gốc và lãi là 240.899.560đ.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà S phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ nêu trên và phải trả lãi liên tục theo hợp đồng cho tới khi nào trả xong nợ thì thôi.

Về tài sản bảo đảm: Ông H và bà S có thể chấp giấy tờ về quyền sử dụng đất nhưng trên thực tế ông H, bà S chỉ được cấp đất trên giấy tờ chứ không có đất sử dụng nên Ngân hàng đề nghị Tòa án hủy hợp đồng thế chấp số LT0180/HĐTC ngày 12/01/2010 được ký kết giữa Ngân hàng với ông H và bà S. Sau khi án có hiệu lực pháp luật thì ngân hàng sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành các tài sản khác của bà S, ông H để thu hồi nợ cho ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

*** Bà Huỳnh Kim S trình bày:**

Bà S thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền của ngân hàng TMCP K như đại diện ngân hàng trình bày là hoàn toàn đúng sự thật. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình cả hai vợ chồng đều bệnh tật, phải điều trị dài hạn nên chưa có khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng.

* Ông Đặng Minh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có lời khai của ông H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện H trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận nên đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vợ chồng bà S, ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H, bà S.

3. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định rằng: Vào ngày 12/01/2010, vợ chồng bà Huỳnh Kim S và ông Đặng Minh H ký kết với ngân hàng TMCP K tại Phòng giao dịch H - chi nhánh Kiên Giang để vay số tiền 80.000.000 đồng. Mục đích vay sản xuất nông nghiệp, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày giải ngân (13/01/2010), ngày đến hạn thanh toán là 12/01/2010. Lãi suất 1,6%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, hình thức thanh toán 06 tháng trả lãi 01 lần và vốn vay được trả vào ngày đến hạn hợp đồng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà S, ông H chỉ đóng lãi được đến ngày 17/6/2012 số tiền là 28.082.840 đồng, đến nay đã hết hạn hợp đồng nhưng bà S, ông H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, bà S cũng thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền ngân hàng TMCP K và hiện tại vẫn còn nợ Ngân hàng đúng với nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng K. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bà S cũng hứa hẹn tại Tòa nhiều lần về việc trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà vẫn không thực hiện.

Như vậy, bà S, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay đối với ngân hàng TMCP K được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà S và ông H trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/6/2019 là 240.899.560 đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay này là quyền sử dụng đất diện tích 15.000m² tọa lạc tại ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện H, tỉnh Kiên Giang, mục đích sử dụng trồng lúa, thửa đất số 39, tờ bản đồ số 03, theo GCNQSDĐ số AB597079 do UBND huyện H cấp ngày 31/7/2006. Các bên đã lập hợp đồng thế chấp theo

đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trên thực tế vợ chồng bà S, ông H chỉ có Giấy chứng nhận QSD đất chứ không có đất để quản lý, sử dụng nên đối tượng thế chấp tài sản không có thực. Do đó, Ngân hàng TMCP K yêu cầu hủy hợp đồng thế chấp là có căn cứ để chấp nhận.

Từ nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP K đối với vợ chồng bà S, ông H.

4. Về án phí:

- Bà S, ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc bà Huỳnh Kim S và ông Đặng Minh H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/6/2019 là **240.899.560 đồng** (Hai trăm bốn mươi triệu, tám trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày 29/6/2019, ông H, bà S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Hủy hợp đồng thế chấp số LT0180/HĐTC ngày 12/01/2010, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với bà Huỳnh Kim S và ông Đặng Minh H. Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại cho bà S, ông H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB597079 do UBND huyện H cấp ngày 31/7/2006 đứng tên Huỳnh Kim S.

3/ Về án phí DSST:

- Buộc bà Huỳnh Kim S và ông Đặng Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.044.978 đồng (Mười hai triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn,

chín trăm bảy mươi tám đồng).

- Ngân hàng TMCP K được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.800.000 đồng (năm triệu, tám trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0009234 ngày 07/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Huỳnh Kim S và ông Đặng Minh H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Thị Cúc